

Số: 2319/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học
tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (sửa đổi, bổ sung)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHNH ngày 26/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 17/8/2023 của Ban sửa đổi, bổ sung quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng, phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh” (sửa đổi, bổ sung).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trường phòng Tài chính Kế toán, Trường phòng Công tác Sinh viên, các đơn vị có liên quan và toàn bộ người học của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT.HĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Đoàn TN – Hội SV;
- BDH Hội Cựu SV;
- Lưu: VP, Phòng CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Trung

QUY CHẾ
Xét, cấp học bổng đối với người học
tại Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2319/QĐ-ĐHNH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của
Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng tại trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với người học tại Trường, bao gồm: sinh viên đại học chính quy (chương trình chuẩn, chương trình chất lượng cao - tiếng Anh bán phần, chương trình quốc tế song bằng) và học viên sau đại học (chương trình thạc sĩ, chương trình tiến sĩ).

Điều 2. Mục đích cấp học bổng

Mục đích của việc xét, cấp học bổng đối với sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học) tại Trường để ghi nhận, khuyến khích, hỗ trợ người học trong thời gian học tập tại Trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; thể hiện mục tiêu xã hội hóa trong hoạt động của trường; góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành ngân hàng nói riêng và xã hội nói chung.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc xét, cấp học bổng đối với người học được thực hiện trong thời gian kế hoạch của chương trình đào tạo. Thời gian tạm dừng, bảo lưu, kéo dài và thời gian học lấy bằng thứ hai không được xét, cấp học bổng.

2. Đảm bảo đúng đối tượng và thời hạn đối với người được hưởng.

3. Đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch.

CHƯƠNG II
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỌC BỔNG

Điều 4. Phân loại học bổng

Các loại học bổng dành cho người học tại Trường được đề cập trong quy chế này gồm:

1. Học bổng khuyến khích học tập

Là học bổng trích từ nguồn thu học phí theo quy định của Chính phủ dành cho người học có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ nhận học bổng.

2. Học bổng xã hội

Là học bổng huy động từ các nguồn lực xã hội, do nhà tài trợ tự nguyện đóng góp dành để hỗ trợ, khen thưởng người học tại Trường. Học bổng xã hội của trường gồm: a) Học bổng ngân hàng; b) Học bổng vượt khó – học giỏi; c) Học bổng Tương hỗ; d) Học bổng Tài năng; e) Học bổng Thủ khoa và Học bổng Á khoa; f) Học bổng khác.

a) Học bổng Ngân hàng: Là học bổng từ nguồn Quỹ học bổng Ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Học bổng đặc biệt của Thống đốc và Học bổng của ngành Ngân hàng.

- Học bổng Đặc biệt của Thống đốc: Là một loại học bổng ngân hàng, dành cho người học đạt loại xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

- Học bổng của ngành Ngân hàng: Là một loại học bổng ngân hàng, dành cho người học đạt loại giỏi trở lên trong học tập, loại tốt trở lên trong rèn luyện.

b) Học bổng Vượt khó - Học giỏi: Dành cho người học có hoàn cảnh khó khăn, tích cực vươn lên trong học tập và tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng, đạt thành tích cao trong các cuộc thi hỗ trợ cho việc học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học.

c) Học bổng Tương hỗ: Dành cho người học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tích cực vươn lên trong học tập và tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng, đạt thành tích cao trong các cuộc thi hỗ trợ cho việc học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học.

d) Học bổng Tài năng: Dành cho người học có thành tích học tập xuất sắc và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng, đạt thành tích cao trong các cuộc thi hỗ trợ cho việc học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học.

e) Học bổng Thủ khoa và Học bổng Á Khoa: Là một loại học bổng xã hội, dành cho người học có điểm trúng tuyển cao trong kỳ thi tuyển sinh đầu vào hàng năm và tốt nghiệp Thủ khoa, Á khoa.

f) Học bổng khác: Là một loại học bổng xã hội, (i) Tài trợ đột xuất cho người học khó khăn trong các trường hợp đặc biệt do tác động khách quan như thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khác do Hiệu trưởng phê duyệt. (ii) Nhà tài trợ trực tiếp hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn, nỗ lực học tập, rèn luyện tốt và thỏa mãn các điều kiện, tiêu chuẩn từ phía nhà tài trợ. (iii) Học bổng được huy động từ Mạng lưới cựu sinh viên (gọi tắt là Học bổng HUB Alumni).

Điều 5. Nguồn học bổng

1. Nguồn học bổng khuyến khích học tập: Trích tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí theo quy định hiện hành.

2. Nguồn học bổng xã hội

a) Nguồn học bổng Ngân hàng: phân bổ hàng năm từ quỹ Học bổng Ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Nguồn đóng góp, tài trợ,... từ các nhà tài trợ và do Trường xét, cấp hoặc phối hợp xét, cấp đối với người học.

c) Lãi tiền gửi của khoản học phí và các khoản thu khác theo quy định gửi ngân hàng thương mại (sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và nghĩa vụ thuế).

d) Nguồn do Mạng lưới cựu người học huy động thông qua Ban Điều hành Mạng lưới cựu người học.

e) Nguồn khác (*khóa học, tài liệu, hiện kim, ...*) được trao trực tiếp từ nhà tài trợ tới người học.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn, nguyên tắc xét, cấp học bổng

1. Học bổng Khuyến khích học tập

a) Điều kiện, tiêu chuẩn

- Người học có kết quả học tập, rèn luyện đạt từ loại khá trở lên; tích lũy được từ 15 tín chỉ trở lên; không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng. Cụ thể như sau:

+ Học bổng loại khá: Điểm trung bình chung học tập và rèn luyện đạt loại khá trở lên.

+ Học bổng loại giỏi: Điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.

+ Học bổng loại xuất sắc: Điểm trung bình chung học tập và rèn luyện đều đạt loại xuất sắc.

- Việc xếp loại học lực, rèn luyện từng học kỳ được quy định trong Quy chế đào tạo và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hiện hành tại Trường.

b) Nguyên tắc xét, cấp

- Thứ tự ưu tiên được chọn lần lượt theo xếp loại học bổng từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

- Trường hợp xếp loại học bổng bằng nhau, thứ tự ưu tiên lần lượt là: (i) Điểm trung bình chung học tập, (ii) điểm rèn luyện, (iii) số lượng tín chỉ tích lũy trong học kỳ từ cao xuống thấp đến hết số suất học bổng.

2. Học bổng Ngân hàng: thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước.

3. Học bổng Xã hội

a) Điều kiện, tiêu chuẩn

i) Học bổng Vượt khó - Học giỏi

- Người học có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng như chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện,...; các cuộc thi hỗ trợ cho việc học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học,...

- Có điểm học tập đạt từ loại khá trở lên. Không có môn thi lại và đạt tối thiểu 12 tín chỉ/học kỳ. Có kết quả đạt chuẩn đầu vào, đầu ra tiếng Anh và tin học theo quy định hiện hành của Trường.

- Có điểm trung bình chung rèn luyện đạt từ loại khá trở lên.

Ưu tiên: Người học đạt thành tích cao trong các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao,... cấp quốc gia và quốc tế.

ii) Học bổng Tương hỗ

- Người học có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Có tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng như chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện,...; các cuộc thi hỗ trợ cho việc rèn luyện, học tập, nghiên cứu khoa học,...

- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ loại trung bình trở lên. Không có môn thi lại và đạt tối thiểu 12 tín chỉ/học kỳ. Có kết quả đạt chuẩn đầu vào, đầu ra tiếng Anh và tin học theo quy định hiện hành của Trường.

- Có điểm trung bình chung rèn luyện đạt từ loại khá trở lên.

iii) Học bổng Tài năng

- Người học đạt thành tích cao trong các cuộc thi học thuật, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao,... cấp quốc gia và quốc tế.

- Người học có điểm trung bình chung học tập đạt từ loại giỏi trở lên (*không có môn thi lại và đạt tối thiểu 15 tín chỉ/học kỳ*). Có kết quả đạt chuẩn đầu vào, đầu ra tiếng Anh và tin học theo quy định hiện hành của Trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng như chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, các chương trình thiện nguyện,...

- Có điểm trung bình chung rèn luyện đạt từ loại tốt trở lên.

iv) Học bổng thủ khoa, á khoa tuyển sinh và tốt nghiệp

- Người học có điểm trúng tuyển vào Trường cao (*theo thứ tự từ trên xuống*), không tính điểm cộng ưu tiên (*khu vực/đối tượng,...*), không phân biệt ngành/chuyên ngành tuyển sinh. Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy (chương trình chuẩn, chương trình chất lượng cao – tiếng Anh bán phần, chương trình song bằng quốc tế) và học viên cao học.

+ Học bổng thủ khoa, á khoa tuyển sinh có thể xét theo từng phương thức xét tuyển, theo ngành/chuyên ngành.

- Người học tốt nghiệp thủ khoa, á khoa. Không phân biệt ngành/chuyên ngành đào tạo. Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy (chương trình chuẩn, chương trình chất lượng cao – tiếng Anh bán phần, chương trình song bằng quốc tế) và học viên cao học.

v) Học bổng khác:

- Người học khó khăn trong các trường hợp đặc biệt, đột xuất do tác động khách quan như thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

b) Nguyên tắc xét, cấp

- Lựa chọn đúng đối tượng theo yêu cầu và điều kiện theo quy định đối với từng loại học bổng trong quy chế này.

- Trên cơ sở chỉ tiêu học bổng; xét, cấp học bổng theo thứ tự điểm đã cộng thêm; ưu tiên từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

+ Cách tính điểm tổng hợp đối với Học bổng xã hội: Điểm học tập + Điểm cộng thêm = Kết quả Điểm xét học bổng.

NUO
G
NHAN
HO
INH

+ Cách tính điểm cộng thêm tùy theo điều kiện của từng loại học bổng và do Phòng Công tác sinh viên đề xuất theo từng đợt xét.

- Trong cùng một đợt xét, nếu người học đạt điều kiện, tiêu chuẩn nhiều loại học bổng thuộc Học bổng xã hội thì chỉ được nhận 01 suất học bổng có giá trị cao nhất.

- Người học đã nhận học bổng xã hội từ các nguồn khác nhau (bao gồm học bổng ngân hàng) có tổng giá trị từ gấp 2 lần so với mức học phí tối thiểu của đại học chính quy (tính theo năm học) sẽ không được xét, cấp học bổng xã hội trong năm học đó.

4. Học bổng HUB Alumni

Học bổng HUB Alumni là học bổng xã hội, được huy động thông qua Mạng lưới cựu sinh viên. Được tổ chức xét cấp cho người học theo số lượng và nguồn huy động thực tế hàng năm.

a) Sinh viên

- Có thành tích hoặc có nhiều đóng góp trong các hoạt động phong trào sinh viên Trường (tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thiện nguyện, CLB, Đội Nhóm, Đoàn TN – Hội Sinh viên, có thành tích trong các cuộc thi,...);

- Có kết quả học tập từ khá trở lên, không có học phần không đạt và có điểm rèn luyện từ khá trở lên;

- Ưu tiên sinh viên đang là cán bộ Đoàn, Hội từ cấp Khoa và Ban Chủ nhiệm CLB, Đội, Nhóm trực thuộc Khoa trở lên.

b) Học viên cao học

- Là cựu sinh viên đại học chính quy của trường tốt nghiệp trong thời gian tối đa hai (2) năm tính đến ngày hạn chót nộp hồ sơ xét tuyển cao học theo thông báo tuyển sinh cao học của trường tại thời điểm xét. Có điểm trúng tuyển cao trong kỳ tuyển sinh cao học của Trường;

- Có thành tích hoặc có nhiều đóng góp đối với hoạt động phong trào sinh viên Trường (tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thiện nguyện, CLB, đội nhóm, Đoàn TN – Hội Sinh viên, có thành tích trong các cuộc thi,...) trong thời gian học đại học.

Điều 7. Quy trình xét, cấp học bổng

1. Đối với Học bổng khuyến khích học tập

(i) Kết thúc mỗi học kỳ, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thông báo thời gian chốt kết quả học tập.

(ii) Phòng Tài chính Kế toán thông báo số tiền quỹ học bổng khuyến khích học tập của học kỳ.

(iii) Phòng Công tác Sinh viên thống kê danh sách sinh viên đủ điều kiện xét, cấp học bổng, lập dự thảo danh sách sinh viên nhận học bổng và cho sinh viên kiểm dò.

(iv) Công bố danh sách dự kiến và tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của sinh viên.



(v) Dựa trên kết quả kiểm dò của sinh viên, Phòng Công tác Sinh viên trình Hội đồng cấp Trường.

(vi) Hội đồng họp, thông qua danh sách sinh viên nhận học bổng.

(vii) Trình Hiệu trưởng phê duyệt.

(viii) Công bố quyết định và danh sách sinh viên được cấp học bổng.

(ix) Lưu hồ sơ các quyết định và danh sách sinh viên nhận học bổng.

(x) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

2. Đối với Học bổng Ngân hàng

(i) Kết thúc mỗi năm học, đơn vị chức năng làm đầu mỗi tiếp nhận công văn phân bổ học bổng từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(ii) Thống kê danh sách sinh viên đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

(iii) Công bố danh sách dự kiến.

(iv) Tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

(v) Trình Hội đồng cấp Trường.

(vi) Hội đồng họp, thông qua danh sách sinh viên nhận học bổng...

(vii) Làm công văn đề nghị xét, cấp học bổng, trình Hiệu trưởng ký.

(viii) Trình Thống đốc.

(ix) Công bố quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và trao học bổng, giấy chứng nhận.

(x) Thực hiện báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(xi) Lưu hồ sơ: Các quyết định và danh sách sinh viên nhận học bổng.

(xii) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

3. Đối với học bổng xã hội

- Trong mỗi năm học, đơn vị chức năng làm đầu mỗi sẽ:

(i) Lập kế hoạch tìm kiếm nguồn tài trợ.

(ii) Phê duyệt, ban hành kế hoạch.

(iii) Tìm kiếm các nguồn tài trợ.

(iv) Tiếp nhận các nguồn tài trợ.

(v) Xây dựng phương án phân bổ nguồn cho từng loại học bổng.

(vi) Thông báo đến sinh viên.

(vii) Tiếp nhận hồ sơ của sinh viên.

(viii) Xem xét và lập danh sách các hồ sơ đạt yêu cầu để trình Hội đồng cấp Trường xét, duyệt.

(ix) Hội đồng hợp để xét, duyệt.

(x) Hiệu trưởng ra quyết định cấp học bổng.

(xi) Tiến hành công bố và trao học bổng.

(xii) Lưu hồ sơ: Các quyết định và danh sách sinh viên nhận học bổng.

(xiii) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

- Trường hợp trợ cấp đặc biệt, đột xuất do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị chức năng làm đầu mối.

- Học bổng Thủ khoa, Á Khoa: Sau khi có kết quả trúng tuyển hoặc xét tốt nghiệp, Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị chức năng trình Hiệu trưởng danh sách người học đủ tiêu chuẩn, điều kiện để duyệt và cấp.

4. Học bổng HUB Alumni

Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Ban Điều hành Mạng lưới cựu sinh viên, Phòng Đào tạo, Khoa Sau đại học, Viện Đào tạo quốc tế, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức xét, cấp học bổng đúng quy định.

Điều 8. Cơ cấu phân bổ học bổng

1. Đối với Học bổng Khuyến khích học tập

Hiệu trưởng căn cứ vào nguồn Học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên chính quy, xác định số suất học bổng cho từng khóa học, ngành học. Trong trường hợp số lượng sinh viên thuộc diện được xét, cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì việc xét, cấp học bổng do Hiệu trưởng quyết định.

2. Đối với Học bổng Ngân hàng

Số suất Học bổng Ngân hàng được phân bổ cân đối, hợp lý, bảo đảm tính đại diện của sinh viên các khóa học. Sinh viên thuộc cùng một khóa học được xét cấp không quá 50% tổng số suất học bổng đặc biệt và không quá 40% tổng số suất học bổng của Ngành phân bổ về Trường, trừ trường hợp sinh viên thuộc các khóa học khác không đủ điều kiện để xét cấp hết số suất học bổng được phân bổ.

3. Đối với Học bổng xã hội

- Căn cứ vào số kinh phí huy động được từ các nguồn lực xã hội và thực tế số lượng sinh viên từng năm học.

- Học bổng Thủ khoa, Á khoa tuyển sinh và tốt nghiệp bậc đại học và cao học: căn cứ vào đề xuất của Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị chức năng có liên quan.

- Số lượng học bổng tài trợ đột xuất cho sinh viên khó khăn trong các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở thực tế và tham mưu của Phòng Công tác sinh viên.

- Học bổng tài trợ trực tiếp cho người học bao gồm tiền mặt, khóa học, hiện vật do nhà tài trợ đề xuất trên cơ sở thực tế.

Điều 9. Mức học bổng, thời gian xét, hưởng học bổng

1. Học bổng Khuyến khích học tập

a) Mức học bổng: Tính theo mức học phí hiện hành trong học kỳ/năm học xét học bổng trên cơ sở nguồn học bổng theo quy định và gồm ba mức: khá, giỏi, xuất sắc.

- Mức học bổng loại khá: Bằng 1,0 lần mức học phí hiện hành mà sinh viên đóng tại Trường theo quy định.

- Mức học bổng loại giỏi: Bằng 1,2 lần mức trần học phí hiện hành mà sinh viên đóng tại Trường theo quy định.

- Mức học bổng loại xuất sắc: Bằng 1,5 lần mức trần học phí hiện hành mà sinh viên đóng tại Trường theo quy định.

b) Thời gian xét: Sau khi kết thúc mỗi học kỳ chính.

c) Thời gian được hưởng học bổng: Cấp theo từng học kỳ chính (học kỳ 1, học kỳ 2) và cấp 10 tháng/năm học.

2. Học bổng Ngân hàng: theo phân bổ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

3. Học bổng xã hội

a) Mức học bổng

- Học bổng Vượt khó - Học giỏi: Bằng 1,0 lần mức học phí hiện hành mà sinh viên đóng theo năm học tại Trường theo quy định.

- Học bổng Tương hỗ: Bằng 1,5 lần mức học phí hiện hành mà sinh viên đóng theo năm học tại Trường theo quy định.

- Học bổng Tài năng: Bằng 0,5 lần mức học phí hiện hành mà sinh viên đóng theo năm học tại Trường theo quy định.

- Học bổng Thủ khoa, Á khoa: Tùy theo nguồn kinh phí thực tế huy động của từng năm và đề nghị của Phòng Công tác sinh viên trên cơ sở phối hợp với các đơn vị có liên quan.

- Học bổng khác: Học bổng tài trợ đột xuất do Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở hoàn cảnh, điều kiện thực tế. Học bổng tài trợ trực tiếp do nhà tài trợ đề xuất.

b) Thời gian xét:

- Xét khi kết thúc mỗi năm học và/hoặc theo đề nghị của nhà tài trợ.

- Học bổng khác: Học bổng tài trợ đột xuất do đơn vị đầu mối phụ trách trình Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở hoàn cảnh, điều kiện thực tế. Học bổng tài trợ trực tiếp do nhà tài trợ đề xuất.

c) Thời gian được hưởng học bổng

- Tính thời gian hưởng theo năm học.

- Học bổng khác: Học bổng tài trợ đột xuất do đơn vị đầu mối phụ trách trình Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở hoàn cảnh, điều kiện thực tế. Học bổng tài trợ trực tiếp do nhà tài trợ đề xuất.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hội đồng xét duyệt học bổng

1. Hội đồng xét duyệt học bổng tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xét duyệt học bổng đối với người học.

2. Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt học bổng theo từng học kỳ hoặc năm học. Khi cần thiết, Hội đồng xét duyệt học bổng có thể họp các phiên bất thường.

3. Cách thức họp Hội đồng xét duyệt học bổng: Họp trực tiếp hoặc trực tuyến, hoặc xin ý kiến của Hội đồng qua thư điện tử.

4. Thành phần Hội đồng xét duyệt học bổng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách.

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Công tác sinh viên hoặc Phó trưởng phòng được phân công.

c) Ủy viên: Là đại diện lãnh đạo của các đơn vị liên quan: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên, đại diện lãnh đạo các khoa/viện quản lý người học và các đơn vị khác theo phân công của Hiệu trưởng.

Điều 11. Nhiệm vụ của Phòng Công tác Sinh viên

1. Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị tham mưu Ban Giám hiệu tổ chức huy động, quản lý các nguồn quỹ học bổng, xét và cấp học bổng cho người học.

2. Phối hợp với các đơn vị tổ chức xét và cấp học bổng theo đúng quy định.

3. Quản lý dữ liệu người học được nhận học bổng.

4. Đầu mối tổng hợp, báo cáo định kỳ công tác quản lý, xét và cấp các loại học bổng đối với người học.

5. Định kỳ hàng năm, tham mưu Ban Giám hiệu về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung của Quy chế này cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 12. Nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng: Phối hợp rà soát kết quả học tập của sinh viên để xét, cấp học bổng đúng tiến độ quy định.

2. Phòng Quản lý Công nghệ thông tin: Hỗ trợ kỹ thuật, cài đặt điều kiện xét, cấp học bổng và trích xuất dữ liệu, rà soát kết quả.

3. Viện Nghiên cứu khoa học và Công nghệ ngân hàng: Cung cấp danh sách sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học trong mỗi năm học để thực hiện công tác xét học bổng.

4. Phòng Tài chính Kế toán

- Thống kê số tiền quỹ xét học bổng khuyến khích học tập của mỗi học kỳ.

- Tiếp nhận và theo dõi các khoản tài trợ.

NÚC
HÀ
HỒ
MINH

- Phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên xây dựng phương án phân bổ học bổng trình Hiệu trưởng xét duyệt. Đảm bảo tài chính đối với các suất học bổng theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên ra thông báo về việc chi trả và chi trả Học bổng theo đúng tiến độ. Thực hiện các thủ tục về tài chính đối với các nội dung có liên quan.

5. Phòng Tư vấn tuyển sinh và Phát triển thương hiệu: Thực hiện công tác truyền thông về học bổng đến người học.

6. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Mạng lưới cựu sinh viên và các Khoa/ Viện quản lý người học

- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Công tác sinh viên trong việc kết nối, huy động và tiếp nhận các nguồn học bổng tài trợ từ đơn vị bên ngoài, góp phần phát triển nguồn Học bổng.

- Truyền thông các chương trình Học bổng đến người học.

- Kịp thời phát hiện, tham mưu và giới thiệu những sinh viên tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển chung của Nhà trường, những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện nhận Học bổng.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, đơn vị thuộc Trường có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển học bổng được xét khen thưởng.

2. Cá nhân, đơn vị vi phạm các điều khoản trong quy chế này bị xử lý kỷ luật.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây có nội dung khác với Quy chế này không còn hiệu lực.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong quy chế này do Hiệu trưởng quyết định./.

